

Bản án số: 60/2020/HS-ST

Ngày: 29/10/2020

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN QUẢNG XƯƠNG - TỈNH THANH HÓA

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Đào Thị Thu Thủy

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Lê Văn Lợi

Bà Hoàng Thị Thúy

- Thư ký phiên tòa:

Bà Nguyễn Thanh Huyền - Là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Quảng Xương.

- Đại diện viện kiểm sát nhân dân huyện Quảng Xương tham gia phiên tòa:

Bà Nguyễn Thị Mai - Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 10 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Quảng Xương, tỉnh Thanh Hóa xét xử công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 39/2020/HSST ngày 10 tháng 7 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 42/2020/QĐXXST - HS ngày 20 tháng 7 năm 2020; các Quyết định hoãn phiên tòa; Quyết định tạm đình chỉ số 02/2020/HSST- QĐ ngày 07/9/2020; Quyết định phục hồi vụ án số 02/2020/HSST - QĐ ngày 12 tháng 10 năm 2020 và Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 61/2020/QĐXXST - HS ngày 13 tháng 10 năm 2020 đối với bị cáo:

Nguyễn Thị N - sinh năm: 1997.

Nơi ĐKNKTT: xã H, huyện Quảng Xương, tỉnh Thanh Hóa; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hoá: 8/12; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt N; con bà Đới Thị N; có chồng là Nguyễn Hữu C (đã chết) và 02 con; tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 11/3/2020 đến ngày 20/3/2020 thay thế bằng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú. Bị cáo đã nhận được Quyết định đưa vụ án ra xét xử vào ngày 05/8/2020, tuy nhiên bị cáo không có mặt tại phiên tòa. Tòa án đã hoãn phiên tòa và tiến hành xác minh xác định: Bị cáo không có mặt tại địa phương và gia

đình không biết bị cáo đi đâu và làm gì nên Tòa án đã yêu cầu Cơ quan CSĐT Công an huyện Quảng Xương ra Quyết định truy nã đối với bị cáo. Cơ quan CSĐT Công an huyện Quảng Xương đã ra Quyết định truy nã trong thời hạn 01 tháng nhưng không có kết quả, Cơ quan CSĐT Công an huyện Quảng Xương đã có công văn số 978/CSĐT ngày 12/10/2020 thông báo kết quả truy nã, đã tiến hành xác minh, truy bắt nhưng đến nay vẫn chưa bắt được bị cáo. Tòa án xét xử vắng mặt bị cáo theo quy định tại điểm a khoản 2 Điều 290 BLTTHS.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hồi 22 giờ 40 phút ngày 11/3/2020 tại khu vực thôn Mậu Đông, xã Quảng Lưu, huyện Quảng Xương, tổ tuần tra Đồn Biên phòng Sầm Sơn phối hợp với Công an xã Quảng Lưu đi tuần tra thấy Nguyễn Thị N có biểu hiện nghi vấn, khi lực lượng biên phòng lại kiểm tra thì phát hiện tay phải N đang thả xuống đất ngay sát chân 01 túi ni lông nhỏ màu trắng (N khai là ma túy đá). Trên tay trái xách 01 túi ni lông màu trắng, bên trong là một túi ni lông màu đỏ có chứa một vỏ hộp thuốc lá Thăng Long bên trong hộp có tờ tiền mệnh giá 1000đ bọc một viên hình tròn dẹt màu hồng, đường kính 0,6cm, trên bề mặt có dập chữ WY (N khai là hồng phiến). Tổ công tác đã mời người chứng kiến, đưa Nguyễn Thị N cùng vật chứng về UBND xã Quảng Lưu để lập biên bản bắt người phạm tội quả tang và tiến hành niêm phong vật chứng theo quy định.

Ngoài ra, tổ công tác còn thu giữ của N 01 điện thoại di động màu trắng hiệu OPPO đã qua sử dụng, bên trong có gắn sim số 0971.035.201, số tiền 655.000đ, 01 vòng hình tròn màu đồng, 01 vòng đeo cổ màu đồng, 01 đôi hoa tai màu đồng, 01 vòng đeo tay màu trắng bạc (tất cả số đồ vật, tài sản trên theo N khai báo là đồ vật cá nhân của N, còn số trang sức là loại trang sức mỹ kí).

Quá trình điều tra Nguyễn Thị N khai nhận: Khoảng 12 giờ 30 phút ngày 11/3/2020, tại quán trà sữa Sài Gòn ở xã Quảng Lưu, huyện Quảng Xương, Nguyễn Thị N có gặp và uống trà sữa với một người đàn ông khoảng 30 đến 40 tuổi, người này giới thiệu quê ở huyện Ngọc Lặc, tỉnh Thanh Hóa. Sau đó người đàn ông này cho N 200.000đ, trước khi về người này hẹn N đến tối sẽ đón N đi ăn rồi đi chơi và N đồng ý. (BL 71,78, 87)

Đến 19 giờ 30 phút cùng ngày, người đàn ông này gọi điện thoại lại cho N rồi cả hai hẹn nhau đến phòng 304 nhà nghỉ Sâm Phúc ở xã Quảng Lưu. Tại đây hai người đã cùng nhau sử dụng hồng phiến của người đàn ông đó và quan hệ tình dục. Sau khi sử dụng 2 viên hồng phiến, còn lại 01 viên người đàn ông gói vào tờ tiền 1000đ và nói với N là cho N để khi nào cần thì N sử dụng. N đồng ý và cầm viên

hồng phiến được bọc bằng tờ tiền 1000đ bỏ vào một túi nilong màu trắng rồi bỏ vào trong vỏ hộp thuốc lá Thăng Long và cất giấu vào túi xách cá nhân của mình. (BL 62, 87, 91)

Sau đó, người đàn ông nhờ N mua giúp 1.000.000đ tiền ma túy đá, N nhận lời nên người đàn ông đưa cho N 1.200.000đ (1.000.000đ để N mua ma túy đá, còn 200.000đ để N lấy tiền đi taxi). N dẫn người đàn ông này đi đến quán karaoke Quang Hải ở thôn Mậu Đông, xã Quảng Lưu, huyện Quảng Xương để chờ N. Do không biết chỗ mua ma túy đá và không có xe nên N thuê taxi đi đến ngã tư thôn 1, xã Quảng Nhân, huyện Quảng Xương rồi xuống xe và gọi điện thoại cho người quen là Lê Văn H sinh năm 1998 ở thôn Ninh Dụ, xã Quảng Ninh, huyện Quảng Xương để nhờ H đến ngã tư thôn 1, xã Quảng Nhân chờ N về nhà. Khi H đi xe mô tô đến đón, gặp H, N đã nhờ H đến nhà Nguyễn Đình T ở thôn 11, xã Quảng Hải, huyện Quảng Xương để hỏi mua ma túy đá giúp N. Nghe vậy, H đồng ý rồi dùng điện thoại gọi cho ai đó rồi nói lại với N “còn túi 3 thôi, có lấy không”. N hiểu là chỉ còn một túi ma túy đá với giá 300.000đ, N đồng ý lấy rồi cùng H đi đến thôn 11, xã Quảng Hải, huyện Quảng Xương. Đến trục đường liên thôn thuộc thôn 11, xã Quảng Hải, H dừng xe bảo N xuống xe đứng đợi H ở ven đường. N đưa cho H 300.000đ để H đi mua ma túy đá giúp N (H mua ở đâu, của ai, giao dịch thế nào thì N không biết). (BL 70,77,78, 80)

Khoảng 10 phút sau H quay lại và nói với N là đã mua được ma túy đá rồi H chờ N về quán karaoke Quang Hải ở xã Quảng Lưu để gặp người đàn ông đã nhờ N mua ma túy đá trước đó. Trên đường đi N rủ H ở lại cùng sử dụng ma túy đá với N nhưng H từ chối. Khi về gần đến quán karaoke Quang Hải, H dừng xe lại rồi đưa cho N túi ma túy đá vừa mua được và bảo N xuống đi bộ lại quán để H đi về. N cầm ở tay túi ma túy đá H vừa đưa và đi bộ lại quán karaoke thì phát hiện có lực lượng bộ đội biên phòng Sầm Sơn đang đi lại phía N. Do lo sợ nên N đã thả túi ma túy đá đang cầm ở tay phải xuống đất ngay sát vị trí N đang đứng nhằm che giấu tuy nhiên vẫn bị lực lượng biên phòng phát hiện bắt quả tang việc đang tàng trữ cất giấu 01 gói ma túy đá và viên hồng phiến trái phép.

Tại bản kết luận giám định số 957/PC09 ngày 13/3/2020 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an Tỉnh Thanh Hóa kết luận:

- 01 viên hình tròn, dạng dẹt màu hồng, có đường kính khoảng 0,6cm, trên bề mặt dập chìm chữ “WY”, đựng trong phong bì niêm phong ký hiệu M1 gửi giám định là ma túy, có khối lượng 0,101g, loại Methamphetamine.

- Các hạt tinh thể màu trắng của phong bì niêm phong ký hiệu M2 gửi giám định là ma túy, có tổng trọng lượng 0,157g, loại Methamphetamine.

Ngày 13/3/2020 Đoàn Biên phòng Sầm Sơn đã ra Quyết định khởi tố vụ án hình sự số 01 về hành vi “Tàng trữ trái phép chất ma túy” và chuyển toàn bộ hồ sơ vụ án cũng như người và tang vật cho Cơ quan CSĐT Công an huyện Quảng Xương để điều tra, thụ lý theo thẩm quyền.

Quá trình điều tra Nguyễn Thị N đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình. Lời khai nhận tội của N phù hợp với các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án.

Trong vụ án này, theo N khai có người đàn ông mới quen vào ngày 11/3/2020 đã đưa tiền cho N để nhờ N mua ma túy đá, tuy nhiên, do N không xác định được đặc điểm nhận dạng cũng như tên, tuổi, địa chỉ nên không đủ tài liệu để xác minh xử lý đối với người này theo quy định của pháp luật.

Đối với Lê Văn H (là đối tượng N khai báo N nhờ mua giúp ma túy đá) và Nguyễn Đình T (là đối tượng N khai báo nhờ H đến nhà T để mua ma túy đá giúp N) nhưng cả hai đối tượng đều không thừa nhận theo lời khai của N. Do ngoài lời khai của Nguyễn Thị N thì không còn tài liệu, chứng cứ nào khác để chứng minh hành vi của Lê Văn H và Nguyễn Đình T nên cơ quan điều tra không có căn cứ để xử lý đối với H và T.

Số vật chứng thu giữ gồm: 0,069 (*Không thấy không sáu chín*) gam chất bột màu hồng, loại Methamphetamine của phong bì niêm phong ký hiệu M1 (còn lại sau giám định); 0,138 (*Không thấy một ba tám*) gam các hạt tinh thể màu trắng, loại Methamphetamine của phong bì niêm phong ký hiệu M2 (còn lại sau giám định), tổng là 0,207 (*Không thấy hai không bảy*) gam Methamphetamine là mặt hàng nhà nước cấm lưu hành cần tịch thu, tiêu hủy.

Đối với số tiền 655.000đ là tiền còn thừa trong số tiền 1.200.000đ (N dùng 200.000đ để đi taxi, 45.000đ để mua thẻ điện thoại và bánh mì, 300.000đ đưa cho H mua ma túy đá giúp nên còn 655.000đ), đây là số tiền người đàn ông mới quen đưa cho N để nhờ N mua giúp ma túy đá là tiền được sử dụng vào mục đích phạm tội cần tịch thu sung quỹ Nhà nước.

Đối với 01 chiếc điện thoại di động màu trắng hiệu OPPO đã qua sử dụng, bên trong có gắn sim số 0971.035.201; 01 vòng hình tròn màu đồng loại mỹ ký, 01 vòng đeo cổ màu đồng loại mỹ ký, 01 đôi hoa tai màu đồng loại mỹ ký, 01 vòng đeo tay màu trắng bạc loại mỹ ký. Quá trình điều tra xác định những đồ vật trên là của Nguyễn Thị N, không liên quan đến hành vi phạm tội nên Cơ quan CSĐT Công an huyện Quảng Xương đã ra Quyết định xử lý vật chứng trả lại những đồ vật trên cho N là phù hợp.

Tại bản cáo trạng số 43/CT - VKS - QX ngày 08/7/2020 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Quảng Xương đã truy tố bị cáo Nguyễn Thị N về tội: “ Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 của BLHS.

Tại phiên tòa đại diện VKSND huyện Quảng Xương giữ nguyên quyết định truy tố bị cáo như cáo trạng đã nêu và đề nghị HĐXX:

- Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; Điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự; điểm a khoản 2 Điều 106 của Bộ luật TTHS. Xử phạt bị cáo Nguyễn Thị N từ 15 đến 18 tháng tù, được trừ thời gian tạm giữ 09 ngày (từ ngày 11/3/2020 đến ngày 20/3/2020). Thời hạn tù tính từ ngày bắt đi thi hành án.

Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

- Về vật chứng: Đề nghị HĐXX: Tịch thu tiêu hủy 0,207 (*Không thấy hai không thấy*) gam loại: Methamphetamine còn lại sau giám định.

Tịch thu nộp vào ngân sách nhà nước số tiền 655.000đ là tiền còn thừa trong số tiền 1.200.000đ mà người đàn ông không quen biết đưa cho N để nhờ mua ma túy.

Bị cáo không có mặt tại phiên tòa, Hội đồng xét xử đã công bố Biên bản phạm tội quả tang, lời khai của bị cáo, nhân chứng, kết luận giám định...

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được kiểm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi và quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Quảng Xương, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Quảng Xương, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục và tuân thủ đúng quy định của pháp luật. Quá trình điều tra bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Xét về hành vi của bị cáo thấy rằng: Trong quá trình điều tra bị cáo khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình. Lời khai của bị cáo phù hợp với biên bản bắt người phạm tội quả tang, phù hợp với các tài liệu khác phản ánh trong hồ sơ vụ án. Xác định: Hồi 22 giờ 20 phút ngày 11/3/2020 tại khu vực thôn Mậu Đông, xã Quảng Lưu, huyện Quảng Xương, tỉnh Thanh Hóa, Nguyễn Thị N có hành vi cất giấu trái phép trong người 0,258 gam Methamphetamine thì bị lực lượng Bộ đội Biên phòng Sầm Sơn phát hiện, bắt quả tang. HĐXX đủ cơ sở kết luận hành vi nêu trên của bị cáo đủ dấu hiệu cấu thành tội: “ Tàng trữ trái phép chất ma túy”. Tội danh và khung hình

phạt được quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 của BLHS. Vì vậy Viện kiểm sát nhân dân huyện Quảng Xương truy tố bị cáo về tội: “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm c khoản 1 Điều 249 của BLHS là đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

[3] Đánh giá tính chất của vụ án và nhân thân của các bị cáo: Tội phạm về ma túy là rất nguy hiểm. Ma túy gây hại đến sức khỏe, làm suy thoái giống nòi, phá vỡ hạnh phúc gia đình. Ngoài ra ma túy còn là một trong những nguyên nhân dẫn đến các loại tội phạm khác và gây lan truyền căn bệnh HIV/AIDS. Mặc dù bị cáo biết rõ tác hại của ma túy nhưng do xem thường pháp luật, bị cáo đã tàng trữ ma túy để sử dụng. Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến chế độ quản lý đặc biệt các chất ma túy của Nhà nước, gây mất trật tự trị an chung. Vì vậy cần phải xử lý nghiêm mới có tác dụng giáo dục và phòng ngừa chung. Tuy nhiên khi xem xét hình phạt cũng cần áp dụng điểm s khoản 1 Điều 51 của BLHS để giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo vì quá trình điều tra, truy tố bị cáo thành khẩn khai báo.

Bị cáo không có tình tiết tăng nặng.

[4] Về hình phạt bổ sung: Theo quy định tại khoản 5 Điều 249 Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017 “Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 500.000.000 đồng, cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định từ 01 năm đến 05 năm hoặc tịch thu một phần hoặc toàn bộ tài sản”. Tuy nhiên, Hội đồng xét xử xét thấy: Bị cáo là lao động tự do, không có thu nhập ổn định nên không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[5] Về vật chứng:

- 01 phong bì kí hiệu M1 do Phòng kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Thanh Hóa phát hành và được dán kín, niêm phong bởi các chữ ký ghi rõ họ tên Nguyễn Trần Đăng, Lại Thị Thanh Loan, Phạm Hồng Phong và các hình dấu của phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thanh Hóa bên trong có khối lượng ma túy (sau giám định) là 0,069 (*Không thấy không sáu chín*) gam loại: Methamphetamine là vật Nhà nước cấm lưu hành, sử dụng cần tịch thu tiêu hủy.

- 01 phong bì kí hiệu M2 do Phòng kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Thanh Hóa phát hành và được dán kín, niêm phong bởi các chữ ký ghi rõ họ tên Nguyễn Trần Đăng, Lại Thị Thanh Loan, Phạm Hồng Phong và các hình dấu của phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thanh Hóa bên trong có khối lượng ma túy (sau giám định) là 0,138 (*Không thấy một ba tám*) gam loại: Methamphetamine là vật Nhà nước cấm lưu hành, sử dụng cần tịch thu tiêu hủy.

Tịch thu nộp vào ngân sách nhà nước số tiền 655.000đ là tiền còn thừa trong số tiền 1.200.000đ mà người đàn ông không quen biết đưa cho N để nhờ mua ma túy

[6] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí HSST theo quy định của pháp luật,

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ: Điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38; Điều 46; khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; Điều 89; điểm a khoản 2 Điều 106; Điều 135; khoản 2 Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự 2015. Khoản 1 Điều 21; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng Án phí và Lệ phí Tòa án; Mục 1, Phần I Danh mục án phí Tòa án.

Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Thị N phạm tội: “ Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Thị N 15 (*Mười lăm*) tháng tù, được trừ thời gian tạm giữ 09 ngày (từ ngày 11/3/2020 đến ngày 20/3/2020). Thời hạn tù tính từ ngày bắt đi thi hành án.

Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

Về vật chứng:

- Tịch thu tiêu hủy 01 phong bì kí hiệu M1 do Phòng kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Thanh Hóa phát hành và được dán kín, niêm phong bởi các chữ ký ghi rõ họ tên Nguyễn Trần Đăng, Lại Thị Thanh Loan, Phạm Hồng Phong và các hình dấu của phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thanh Hóa bên trong có khối lượng ma túy (sau giám định) là 0,069 (*Không thấy không sáu chín*) gam loại: Methamphetamine.

- Tịch thu tiêu hủy 01 phong bì kí hiệu M2 do Phòng kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Thanh Hóa phát hành và được dán kín, niêm phong bởi các chữ ký ghi rõ họ tên Nguyễn Trần Đăng, Lại Thị Thanh Loan, Phạm Hồng Phong và các hình dấu của phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thanh Hóa bên trong có khối lượng ma túy (sau giám định) là 0,138 (*Không thấy một ba tám*) gam loại: Methamphetamine.

(Toàn bộ số vật chứng là ma túy trên đang tạm giữ tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Quảng Xương theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 23/7/2020).

- Tịch thu nộp vào ngân sách nhà nước số tiền 655.000đ là tiền còn thừa trong số tiền 1.200.000đ mà người đàn ông không quen biết đưa cho N để nhờ mua ma túy (Số tiền trên đang tạm giữ tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Quảng Xương theo biên lai thu tiền ngày 23/7/2020).

Án phí: Bị cáo Nguyễn Thị N phải nộp 200.000đ án phí HSST.

Về quyền kháng cáo: Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết hợp lệ.

Khi bản án có hiệu lực pháp luật, bị cáo có quyền yêu cầu cơ quan thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại Điều 7 và 9

Luật thi hành án Dân sự, thời hiệu thi hành được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án Dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Thanh Hóa;
- VKSND huyện Quảng Xương;
- THADS huyện Quảng Xương;
- Công an huyện Quảng Xương;
- Bị cáo;
- Lưu hồ sơ vụ án;

**TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(Đã ký)**

Đào Thị Thu Thủy

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Lê Văn Lợi

Hoàng Thị Thúy

Đào Thị Thu Thủy

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Thanh Hóa;
- VKSND huyện Quảng Xương;
- THADS huyện Quảng Xương;

**TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

- Công an huyện Quảng Xương;
- Bị cáo;
- Lưu hồ sơ vụ án;

Đào Thị Thu Thủy

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Lê Văn Lợi

Hoàng Thị Thúy

Đào Thị Thu Thủy

